

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyen

Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41A/2022/QĐXX-ST ngày 21/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh M, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc Ph, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/06/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh M trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh M và ông Trần Quốc Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 10/5/2017), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 337-339 Nguyễn Hồng Anh, thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, ông Ph dùng những lời lẽ xúc phạm gia đình bà M, ông Ph không tôn trọng gia đình bà M, mâu thuẫn giữa con rể và mẹ vợ, em chồng ngày càng lớn. Đến năm 2020 bà M sinh con thứ hai thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, ông Ph không có trách nhiệm trong việc chăm sóc cho gia đình, con cái cả về

mặt kinh tế và tình cảm.

Bà và ông Ph đã không còn sống chung hơn hai năm, không còn ai quan tâm đến nhau trong suốt thời gian trên, bà M sống tại nhà của mẹ đẻ và nuôi hai con nhỏ đến nay, ông Ph không gửi một đồng chăm con, không gọi điện hỏi thăm cho các con. Nay bà M xác định vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không hàn gắn được nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Quốc Ph.

- Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị Thanh M xác định giữa bà và ông Trần Quốc Ph có 02 con chung là Trần Đỗ Khánh V, sinh ngày 21/10/2017 và Trần Đỗ Khánh H, sinh ngày 16/4/2020. Ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Đỗ Khánh V và Trần Đỗ Khánh H đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Quốc Phong trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc Ph thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như bà M trình bày là đúng. Vợ chồng ông bà kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai vợ chồng không hiểu nhau, trước đó cả hai đều đã có gia đình, con cái riêng. Khi sống chung thì hai bên không thể hòa hợp các vấn đề về con chung, mâu thuẫn giữa con rể và em vợ, mẹ vợ khiến vợ chồng cãi vã nhiều hơn, tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông Ph xác định giữa hai người không còn sống chung với nhau 02 năm nay, ông thống nhất với lời trình bày của bà M về việc ông không quan tâm và không gửi tiền cho bà M chăm con. Tuy nhiên ông Ph xác định vẫn còn tình cảm với bà M và mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình để lo cho con cái nên không đồng ý ly hôn với bà M.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Quốc Ph xác định giữa ông bà có 02 con chung là Trần Đỗ Khánh V, sinh ngày 21/10/2017 và Trần Đỗ Khánh H, sinh ngày 16/4/2020. Trường hợp bà M nhất quyết ly hôn thì ông Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Khánh V, giao con chung là cháu Trần Đỗ Khánh H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Quốc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.***

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn ông Trần Quốc Ph có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn Bồ Bản, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Đỗ Thị Thanh M và ông Trần Quốc Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 10/5/2017), hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đỗ Thị Thanh M và ông Trần Quốc Ph thực sự trầm trọng, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hòa hợp. Giữa bà M, ông Ph đã từng có vợ, có chồng nhưng đã ly hôn nên giữa hai người khi về chung sống với nhau thì mâu thuẫn giữa bà M với con riêng của ông Ph, mâu thuẫn giữa ông Ph với gia đình bà M ngày một trầm trọng. Theo lời khai của bà M, ông Ph cũng như xác minh tại địa phương của Tòa án thì thấy giữa bà M và ông Ph đã không còn sống chung với nhau hơn 02 năm nay, không còn ai quan tâm lẫn nhau. Tại phiên tòa ông Ph cho rằng ông vẫn còn tình cảm với bà M, nhưng trường hợp bà M nhất quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử, xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M, ông Phong thực sự đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thị Thanh M đối với ông Trần Quốc Ph là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông Ph xác định giữa bà M và ông Ph có 02 con chung tên: Trần Đỗ Khánh V, sinh ngày 21/10/2017 và Trần Đỗ Khánh H, sinh ngày 16/4/2020. Ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung Trần Đỗ Khánh V và Trần Đỗ Khánh H, không yêu cầu ông Phong phải cấp dưỡng nuôi con. Còn bị đơn ông Ph yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Đỗ Khánh V, giao con chung là cháu Trần Đỗ Khánh H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của các bên đương sự thì thấy: Theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn và biên bản xác minh của Tòa án thì cháu Vy và cháu Hương

hiện đang sống chung với bà M tại địa chỉ 337 - 339 Nguyễn Hồng Ánh, thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Từ khi sinh hai cháu Vy và Hương đã được sự chăm sóc, giáo dục từ bà M. Theo lời trình bày của bà M từ khi hai vợ chồng không sống với nhau, ông Ph không có gửi đồng nào cho bà M chăm sóc con, nhưng do bà mở tiệm làm tóc nên có thu nhập mỗi tháng 20.000.000 đồng nên đủ chăm sóc cho 02 con ăn học. Ông Ph cho rằng suốt hai năm ông không đưa tiền cho bà M nuôi con là do làm ăn khó khăn, dịch dã.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con Trần Đỗ Khánh V, Trần Đỗ Khánh H khi bà M, ông Ph không còn sống chung với nhau thì đều ở với bà M, do bà M chăm sóc ăn học, các cháu hiện nay đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của bà M nhiều hơn, bà M có thu nhập ổn định và để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống ăn học và sự phát triển của các con nên cần giao 02 con Trần Đỗ Khánh V, Trần Đỗ Khánh H cho bà Đỗ Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, có cơ sở. Do bà M không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà M, ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Đỗ Thị Thanh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Tuân hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh M đối với ông Trần Quốc Ph về việc "*Ly hôn*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh M được ly hôn ông Trần Quốc Ph.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Trần Đỗ Khánh V, sinh ngày 21/10/2017 và Trần Đỗ Khánh H, sinh ngày 16/4/2020 cho bà Đỗ Thị Thanh M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Quốc Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà M, ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Đỗ Thị Thanh M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp tại biên lai thu số 0004409 ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Đỗ Thị Thanh M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang
- (Số ĐKKH: 50 ngày 10/5/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Truỵệ

Ngô Hồng Khánh

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang
(Số ĐKKH: 50 ngày 10/5/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa